

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2021/HS-ST.

Ngày: 29-06-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Ngọc Lân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Bà Hoàng Thị An.
2, Bà Nguyễn Thị Mai.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 06 năm 2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 06 năm 2021, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **LÊ DUY A**, sinh năm 1993, tại Hà Nội; Nơi thường trú: Đội 4, thôn B, xã K, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn X (Sn1972); Con bà Lê Thị L (Sn1976); Có vợ là Vũ Thùy D (Sn1990, đã ly hôn năm 2018); Có 01 con 10 tuổi; Theo Danh bản, chỉ bản số 258 lập ngày 28 tháng 06 năm 2021 của Công an huyện Đông Anh: Nhân thân: Ngày 02 tháng 02 năm 2021, Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 10 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cố ý gây thương tích”; Có 02 tiền sự ngoài thời hiệu: Ngày 08 tháng 07 năm 2011, Đồn Công an Bắc Thăng Long thuộc Công an huyện Đông Anh quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Đánh nhau”, mức phạt 750.000 đồng; Ngày 05 tháng 01 năm 2016, Đồn Công an Kim Chung thuộc Công an huyện Đông Anh quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, mức phạt 750.000 đồng và có 02 tiền sự còn thời hiệu (do chưa chấp hành việc nộp phạt): Ngày 26 tháng 05 năm 2016, Công an huyện Đông Anh quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”, mức phạt 2.500.000 đồng; Ngày 14 tháng 02 năm 2020, Công an huyện Đông Anh quyết định xử phạt vi phạm hành chính về

hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”, mức phạt 2.000.000 đồng; Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam Tân Lập - Bộ Công an. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Trần Văn K, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 09 năm 2019, anh Trần Văn K (Sn1988; Trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương) với Nguyễn Thị Đ (Sn1990; Trú tại: Thôn Á, xã Y, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội) có quan hệ tình cảm, sau đó chia tay. Đầu tháng 03 năm 2020, qua tìm hiểu, anh K biết Đ đang có quan hệ tình cảm với Lê Duy A nên đã gọi điện hỏi thăm và được biết, ngày 05 tháng 03 năm 2020, Công an huyện Đông Anh bắt và tạm giữ Đ về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Anh K hỏi Duy A xem có cách nào giúp đỡ cho Đ được “tại ngoại” do đang nuôi con nhỏ. Duy A nói: “để xem có quen biết ai không”. Duy A biết hành vi phạm tội của Đ không thể được “tại ngoại”, nhưng do đang không có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh K. Duy A gọi điện cho anh K nói có mối quan hệ có thể xin cho Đ được “tại ngoại” với chi phí khoảng 30.000.000 đồng. Để tạo sự tin tưởng, Duy A nói dối với anh K mỗi người chuẩn bị trước 15.000.000 đồng để “lo” cho Đ, anh K đồng ý. Khoảng 09h00’ ngày 14 tháng 03 năm 2020, Duy A đón anh K tại vòng xuyên gần cổng A khu công nghiệp Thăng Long thuộc thôn B, xã K, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội rồi cùng đi đến quán trà đá thuộc thôn Ph, xã U, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, đối diện Công an huyện Đông Anh. Tại đây, Duy A bảo anh K đưa tiền để đi “lo” cho Đ. Anh K nói chỉ chuẩn bị được số tiền 10.000.000 đồng, Duy A nói “vậy cũng được” rồi nhận tiền của anh K và đi bộ vào trong trụ sở Công an huyện Đông Anh. Khoảng 05 phút sau, Duy A đi ra bảo anh K đi về, vài ngày sau chờ đón Đ. Duy A chở anh K về phòng trọ của chị Nguyễn Thu Ng (Sn 1992; Trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội), địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Đông Anh - Là bạn của Đ) rồi một mình đi xe mô tô đến đầu cầu Mai Dịch gặp, trả cho chị Đặng Ngọc H (Sn 1989, không rõ lai lịch, địa chỉ thuê trọ cụ thể) số tiền 10.000.000 đồng đã vay trước đó. Khoảng 19h00’ cùng ngày, anh K gọi điện liên lạc với bà Nguyễn Thị Đ (Sn 1967; Trú tại: Thôn X, xã XG, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội - Là mẹ đẻ của Đ) thông báo về việc xin cho Đ được “tại ngoại” để nuôi con nhỏ, bà Đ nói đã xin cho Đ được đi cai nghiện tự nguyện, anh K không nói gì. Anh K gọi điện cho Duy A nói về việc bà Đ xin cho Đ đi cai nghiện thì có xin “tại ngoại” được không thì Duy A nói “để xem đã”.

Khoảng 07h00’ ngày 15 tháng 03 năm 2020, Duy A hẹn gặp anh K tại gầm cầu chui số 2 thuộc thôn B, xã K, huyện Đông Anh. Tại đây, Duy A nói cần thời gian để xử lý việc, đề nghị anh K đưa cho Duy A số tiền 2.500.000 đồng để gửi đồ tiếp tế

cho Đ. Anh K đồng ý, giao tiền cho Duy A. Duy A cầm tiền, không gửi đồ tiếp tế cho Đ mà sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 05 ngày sau, anh K liên lạc điện thoại với Duy A hỏi bao giờ Đ được “tại ngoại” thì Duy A nói dối hiện chưa “lo tại ngoại” được, nếu không “lo tại ngoại” được thì sẽ “lo” giảm nhẹ hình phạt tù cho Đ, nhằm không phải trả lại tiền cho anh K, tin tưởng Duy A nên anh K đồng ý. Ngày 23 tháng 06 năm 2020, Nguyễn Thị Đ bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh tuyên phạt 07 năm 06 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Khoảng 10h00’ ngày 24 tháng 06 năm 2020, anh K liên lạc điện thoại với Duy A hỏi việc “lo tại ngoại” cho Đ, Duy A nói “chú Th - cán bộ Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy” không xin được “tại ngoại” cho Đ, hứa “chạy” giảm án còn khoảng 03 năm tù nhưng không thực hiện được thì sẽ có trách nhiệm trả lại từ 65% - 70% số tiền đã nhận. Sau đó, Duy A trốn tránh, không trả tiền cho anh K. Ngày 17 tháng 09 năm 2020, anh K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh trình báo sự việc.

Vật chứng tạm giữ của Trần Văn K: 01 chiếc USB nhãn hiệu Sandisk, dung lượng 8Gb bên trong lưu trữ tập tin âm thanh liên quan đến vụ án.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Viện Khoa học hình sự giám định tập tin âm thanh lưu trữ trong chiếc USB anh K giao nộp. Ngày 03 tháng 02 năm 2021, Viện khoa học Hình sự ra Kết luận giám định số 8084/C09-P6 và gửi kèm 01 đĩa DVD-R lưu trữ các tập tin âm thanh (mẫu cần giám định và mẫu so sánh) kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin âm thanh mẫu cần giám định.

- Tiếng nói của người đàn ông nói câu: “Đây là bạn, bạn không hiểu ý của tôi rồi” trong mẫu cần giám định và tiếng nói của anh Trần Văn K trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Tiếng nói của người đàn ông đối thoại với anh Trần Văn K trong mẫu cần giám định (được anh Trần Văn K gọi là “D”) và tiếng nói của anh Lê Duy A trong mẫu so sánh là của cùng một người.

Kết quả kiểm tra nội dung tập tin ghi âm thể hiện : Anh K đưa cho Duy A số tiền 12.500.000 đồng để “chạy” cho Nguyễn Thị Đ được tại ngoại. Khi không “chạy” được tại ngoại, Duy A nói “chú Th” không xin được tại ngoại cho Đ nên đã hứa “chạy” xuống khoảng 03 năm tù, nhưng không thực hiện được thì sẽ có trách nhiệm trả lại từ 65% - 70% số tiền đã nhận.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Duy A khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh K.

Đối với ông Nguyễn Hữu Th là cán bộ Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an huyện Đông Anh: Ông Th khai có quen biết với ông Lê Văn X - bố đẻ của Duy A nên biết Duy A. Ông không biết, không gặp, không liên lạc hay hứa hẹn, thỏa thuận gì với Lê Duy A về việc nhận “chạy” tại ngoại hay “chạy” giảm án cho Đ, nên ông Th không liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Duy A.

Đối với hành vi của anh K: Do nhận thức pháp luật hạn chế nên đã nhờ Lê Duy A “chạy tại ngoại” cho Đ, Duy A không sử dụng số tiền của anh K để đưa hối lộ cho ai mà chiếm đoạt số tiền trên sử dụng vào mục đích cá nhân. Khi nhận thức được hành vi của Lê Duy A là hành vi vi phạm pháp luật, anh đã chủ động đến Cơ quan điều tra tố giác hành vi phạm tội của Lê Duy A nên hành vi của anh K không phạm tội và không đề cập xử lý.

Đối với chị Đặng Ngọc H, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân, nơi cư trú nên chưa lấy được lời khai để làm rõ việc có hay không có việc Lê Duy A trả tiền cho chị H.

Đối với 01 chiếc USB nhãn hiệu Sandisk, dung lượng 8Gb và 01 đĩa DVD-R lưu trữ các tập tin âm thanh liên quan đến vụ án là vật chứng của vụ án, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh để phục vụ công tác xét xử.

Về dân sự: Bị hại Trần Văn K đề nghị cơ quan pháp luật giải quyết buộc Lê Duy A bồi thường số tiền 12.500.000 đồng.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, cụ thể: Trong các ngày 14 và 15 tháng 03 năm 2020, tại khu vực quán trà đá thuộc thôn Ph, xã U, huyện Đông Anh, Hà Nội và tại khu vực gầm cầu chui số 2, thuộc thôn B, xã K, huyện Đông Anh, Hà Nội, bị cáo có nhận của anh Trần Văn K 02 lần tiền, tổng cộng là 12.500.000 đồng để hứa hẹn chạy “tại ngoại” và “giảm án” cho Nguyễn Thị Đ (Sn1990; Trú tại: Thôn Á, xã Y, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, là bạn gái của anh K) đang bị Công an huyện Đông Anh bắt và giam giữ để phục vụ công tác điều tra, truy tố và xét xử về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo không đưa số tiền đó hối lộ cho ai mà sử dụng vào việc cá nhân hết Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin hứa sửa chữa

Tại Bản Cáo trạng số 111/CT-VKS-ĐA ngày 31 tháng 05 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Duy A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong các ngày 14 và 15 tháng 03 năm 2020, tại khu vực quán trà đá thuộc thôn Ph, xã U, huyện Đông Anh, Hà Nội và tại khu vực gầm cầu chui số 2, thuộc thôn B, xã K, huyện Đông Anh, Hà Nội bị cáo có nhận của anh Trần Văn K 02 lần tiền, tổng cộng là 12.500.000 đồng để hứa hẹn chạy “tại ngoại” và “giảm án” cho đối tượng Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn Á, xã Y, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội là bạn gái của anh K đang bị Công an huyện Đông Anh bắt và giam giữ về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo không đưa số tiền đó hối lộ cho ai mà sử dụng cá nhân hết. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Lê Duy A từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 02 năm 10 tháng tù về tội “Bắt , giữ người trái pháp luật” và tội “Cố ý gây thương tích” của Bản án số 02/2021/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 03 năm 10 tháng đến 04 năm 01 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 09 năm 2020.

* Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền bị cáo do bị cáo đang phải chấp hành án, không có thu nhập, kinh tế khó khăn.

* Về dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm trả cho anh Trần Văn K số tiền 12.500.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án các vật chứng là: 01 chiếc USB nhãn hiệu Sandisk, dung lượng 8Gb và 01 đĩa DVD-R lưu trữ các tập tin âm thanh liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến uy tín và hoạt động bình thường của các cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong hoạt động tư pháp ở địa phương. Bằng thủ đoạn gian dối , bị cáo đã chiếm đoạt của anh Trần Văn K số tiền 12.500.000 đồng để tiêu sài cá nhân nên đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 174. Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng....., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Bị cáo đã trưởng thành, nhận thức được đầy đủ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường trật tự kỷ cương xã hội, lười lao động và tham lam tư lợi nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội.

Về nhân thân: Ngày 02 tháng 02 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt bị cáo 02 năm 10 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cố ý gây thương tích” do bị cáo có cùng các bị cáo đồng phạm

thực hiện ngày 11 tháng 09 năm 2020 trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Bị cáo có 02 tiền sự ngoài thời hiệu: Ngày 08 tháng 07 năm 2011, Đồn Công an Bắc Thăng Long thuộc Công an huyện Đông Anh quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Đánh nhau”, mức phạt 750.000 đồng; Ngày 05 tháng 01 năm 2016, Đồn Công an Kim Chung thuộc Công an huyện Đông Anh quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, mức phạt 750.000 đồng và có 02 tiền sự còn thời hiệu (do chưa chấp hành việc nộp phạt): Ngày 26 tháng 05 năm 2016, Công an huyện Đông Anh quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”, mức phạt 2.500.000 đồng; Ngày 14 tháng 02 năm 2020, Công an huyện Đông Anh quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”, mức phạt 2.000.000 đồng. Cho thấy bị cáo có nhân thân rất xấu, không chịu sửa chữa, khắc phục sai lầm, do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải; có thời gian phục vụ trong quân đội 18 tháng từ năm 2012 đến năm 2013; Bị hại là anh Trần Văn K có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là cơ sở để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo đang chấp hành 02 năm 10 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Căn cứ quy định tại Điều 55 và khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án nay buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là phù hợp.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”. Xét bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, đang phải chấp hành án, kinh tế khó khăn nên không phạt tiền bị cáo.

[4]. Về dân sự: Bị hại Trần Văn K có lời khai xác định: Bị cáo Lê Duy A lừa đảo chiếm đoạt của anh số tiền 12.500.000 đồng nhưng đến nay chưa khắc phục bồi thường cho anh được đồng nào, anh yêu cầu bị cáo trả cho anh số tiền này. Xét yêu cầu của bị hại là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận và buộc bị cáo Lê Duy A có trách nhiệm trả cho anh K toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc USB nhãn hiệu Sandisk, dung lượng 8Gb thu giữ của bị hại Trần Văn K và 01 đĩa DVD-R lưu trữ các tập tin âm thanh liên quan đến vụ án, được xác định là vật chứng có giá trị chứng minh về tội phạm của vụ án nên được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

[8]. Quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án của Viện kiểm sát về cơ bản là phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo: Lê Duy A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

* Về hình phạt chính: Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo **LÊ DUY A 24** (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm 10 (Mười) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cố ý gây thương tích”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 (Bốn) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 09 năm 2020.

* Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền bị cáo.

* Về dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Thi hành án dân sự năm 2008: Buộc bị cáo Lê Duy A có trách nhiệm trả cho bị hại Trần Văn K sở hữu số tiền 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tại thời điểm trả nợ đối với khoản tiền chưa thanh toán, tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp Quyết định thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án các vật chứng là: 01 chiếc USB nhãn hiệu Sandisk, dung lượng 8Gb thu giữ của bị hại Trần Văn K và 01 đĩa DVD-R lưu trữ các tập tin âm thanh liên quan đến vụ án.

* Về án phí: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết : Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 625.000đ (Sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Lê Duy A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Trần Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSNDTP. Hà Nội;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Lân

